TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – NGHỆ AN** Bản án số: 01/2026/HS-ST Ngày 20 - 01 - 2026	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Giang, bà Bùi Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 9, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vi Văn N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 12 năm 1990 tại xã C P, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản H Đ, xã C P, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Ngọc H và bà Vi Thị T; Vợ là Lô Thị Ba L và có 02 con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 8/4/2022 bị công an xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An (Nay là công an xã Bình Chuẩn, tỉnh Nghệ An) xử phạt 1.5000.000 đồng về hành vi " Đánh bạc" tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC. Đã chấp hành xong ngày 04/5/2022. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2025 đến ngày 05/10/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 06/10/2025 đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: Vi Thị M; Tên gọi khác: Vi Thị M; Sinh ngày: 20 tháng 6 năm 1974 tại xã C P, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản H T, xã C P, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Đình T và bà Vi Thị D; Chồng là Lô Văn H và có 05 người con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/6/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán phụ nữ" tại bản án số 181/2006/HSST; Ngày 12/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An) xử phạt 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 05 năm tù về tội "Chứa

chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" tại bản án số 03/2009/HSST. Tổng hợp bản án số 181/2006/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Vi Thị M phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 14 năm tù. Bị cáo chấp hành xong ngày 28/11/2021. Hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2025 đến ngày 05/10/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 06/10/2025 đến nay. Có mặt

3. Họ và tên: Vi Văn Th; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1984 tại xã Thành Bình Thọ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản H T, xã C P, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn N và bà Mạc Thị S; Vợ là Lương Thị N và có 02 người con; Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2025 đến ngày 05/10/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 06/10/2025 đến nay. Có mặt

4. Họ và tên: Lữ Văn M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1979 tại xã C P, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản X, xã C P, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn G và bà Lo Thị G; Vợ là Lương Thị Qvà có 02 người con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An(Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội " Đánh bạc" tại bản án số 55/2021/HSST. Chấp hành xong ngày 14/12/2022. Hiện đã xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2025 đến ngày 05/10/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 06/10/2025 đến nay. Có mặt

5. Họ và tên: Lữ Văn D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 3 năm 1965 tại xã C P, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản X, xã C P, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Cả M và bà Quang Thị L; Vợ là Vi Thị H và có 04 người con; Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2025 đến ngày 05/10/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 06/10/2025 đến nay. Có mặt

6. Họ và tên: Lô Hồng Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 7 năm 1988 tại xã C P, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản H Đ, xã C P, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lô Văn Th và bà Lô Thị H; Vợ là Lo Thị H và có 03 người con; Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2025 đến ngày 05/10/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 06/10/2025 đến nay. Có mặt

7. Họ và tên: Lô Văn B; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 8 năm 1977 tại xã C P, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản H Đ, xã C P, tỉnh Nghệ An; Nghề

nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lô Văn D và bà Lương Thị H; Vợ là Vi Thị C và có 02 người con; Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2025 đến ngày 05/10/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 06/10/2025 đến nay. Có mặt.

Bào chữa cho các bị cáo Vi Thị M, Vi Văn Th, Lữ Văn M, Lữ Văn D, Vi Văn N, Lô Hồng Q, Lô Văn B có ông Lê Công Thiết – Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 26 tháng 9 năm 2025, Lữ Văn M, Vi Thị M, Lữ Văn D, Lô Hồng Q, Vi Văn Th và Vi Văn N đến nhà Lô Văn B để uống rượu. Sau khi uống rượu xong, B, M, M, D, Q, Th, N cùng rủ nhau đến chòi không có người ở của ông Vi Văn Thời, sinh năm 1958, trú tại bản H Đ, xã C P, tỉnh Nghệ An để đánh bạc bằng hình thức đánh bài chương. Sau đó, N mua một bộ bài tú lơ khơ tại nhà của B rồi lấy ra 36 Q bài từ Q "A" đến "9" mang theo và cùng những người còn lại đi bộ ra chòi nhà ông Lương Văn Thời. Khi đến nơi, B, M, M, D, Q, Th, N ngồi thành hình tròn, theo thứ tự từ trái qua phải là B, N, Q, M, Th, D, M tại sạp có sẵn tại chòi rồi tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài Chương.

Đến 01 giờ 15 phút ngày 27 tháng 9 năm 2025, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã C P, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, lợi dụng quá trình bắt hỗn loạn Vi Văn N bỏ trốn. Quá trình bắt quả tang lực lượng Công an xã C P, tỉnh Nghệ An thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.280.000 đồng, 01 một bộ bài tú lơ khơ màu xanh gồm 36 Q bài, thu giữ trên túi áo ngực bên trái của Lữ Văn D đang mặc số tiền 7.500.000 đồng, tổ công tác lập B bản, đưa người và tang vật về trụ sở để làm rõ.

Vào 10 giờ 30 phút ngày 27/9/2025, Vi Văn N đến Công an xã C P, tỉnh Nghệ An đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo mang theo để đánh bạc như sau: Lô Văn B sử dụng 1.500.000 đồng; Lữ Văn M sử dụng 600.000 đồng; Vi Thị M sử dụng 2.400.000 đồng; Lữ Văn D sử dụng 500.000 đồng; Lô Hồng Q sử dụng 1.000.000 đồng; Vi Văn Th sử dụng 2.200.000 đồng; Vi Văn N sử dụng 1.080.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 9.280.000 đồng.

Cáo trạng số: 19/ CT-VKS-KV9, ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Vi Thị M (tên gị khác: Vi Thị M), Vi Văn Th, Lữ Văn M, Lữ Văn D, Vi Văn N, Lô Hồng Q, Lô Văn B về tội: *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vi Thị M, tên gọi khác Vi Thị M mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn N, Lữ Văn M xử phạt bị cáo Vi Văn N, Lữ Văn M mối bị cáo mức án từ 01 năm đến 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 03 năm; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn Th, Lô Văn B, xử phạt bị cáo Vi Văn Th, Lô Văn B mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Lô Hồng Q và Lữ Văn D, xử phạt bị cáo Lô Hồng Q và Lữ Văn D mức án từ 09 tháng đến 12 thán cải tạo không giam giữ; Tịch thu tiêu hủy vật chứng; Sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.280.000 đồng; miễn tiền án phí cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Vi Thị M, Vi Văn Th, Lữ Văn M, Lữ Văn D, Vi Văn N, Lô Hồng Q, Lô Văn B có ý kiến: Đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về phần tội danh, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo đó là: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo Vi Thị M, Vi Văn N, Lữ Văn D có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương, bị cáo Lô Hồng Q có bà nội, bị cáo Lữ Văn M có ông ngoại là người được Nhà nước tặng Huy chương; Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất so với mức án Viện kiểm sát đề nghị; Miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập cho bị cáo, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng

đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với nhau và phù hợp với B bản phạm tội quả tang, phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại chòi không có người ở của ông Vi Văn Thời, sinh năm 1958, trú tại bản H Đ, xã C P, tỉnh Nghệ An, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang Vi Thị M, Vi Văn Th, Lữ Văn M, Lữ Văn D, Vi Văn N, Lô Hồng Q, Lô Văn B đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh chương với mức đặt cược mỗi ván cao nhất là 100.000 đồng. Thu giữ tổng số tiền: 9.280.000 đồng. Số tiền các bị cáo sử dụng vào hành vi đánh bạc: Lô Văn B 1.500.000 đồng; Lữ Văn M 600.000 đồng; Vi Thị M 2.400.000 đồng; Lữ Văn D 500.000 đồng; Lô Hồng Q 1.000.000 đồng; Vi Văn Th 2.200.000 đồng; Vi Văn N 1.080.000 đồng.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn cờ bạc diễn ra ngày càng phức tạp và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều bị cáo cùng tham gia đánh bạc, nhưng không có sự bàn bạc phân công thực hiện tội phạm, sự liên kết trong các hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo:

Vi Thị M; Tên gọi khác: Vi Thị M là người thực hành tích cực, bị cáo đã bị pháp luật giáo dục trong thời gian dài, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện và có số tiền nhiều nhất. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách lý bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ bị cáo là người có công được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như lời người bào chữa là có căn cứ.

Đối với Vi Văn N và Lữ Văn M tham gia với vai trò là người thực hành tích cực, các bị cáo đã bị xử phạt về hành vi đánh bạc, nhưng không lấy đó làm bài học, khi nghe rủ đánh bạc các bị cáo đã không can ngăn mà còn tham gia. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Vi Văn N có bố đẻ được Nhà nước tặng Huy

chương chiến sĩ vẻ vang, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo Lữ Văn M có ông ngoại là người được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với Vi Văn Th, Lô Văn B tham gia với vai trò là người thực hành tích cực, các bị cáo biết hành vi đánh bạc là vi phạm nhưng không can ngăn mà còn tham gia. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Đối với Lô Hồng Q và Lữ Văn D tham gia với vai trò là người thực hành tích cực, khi nghe rủ đánh bạc các bị cáo không can ngăn mà còn tham gia. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo Lữ Văn D có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo Lô Hồng Q có bà nội là người được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần Th cách ly xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo quản lý, giáo dục như và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Vi Văn Th, Lô Văn B Lô Hồng Q, Lữ Văn D như lời người bào chữa là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Đối với số tiền 7.500.000 đồng thu giữ của Lữ Văn D. Quá trình điều tra xác định số tiền này D không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Nghệ An đã trả lại cho bị cáo Lữ Văn D là đúng quy định của pháp luât.

Trong vụ án này các bị cáo đã sử dụng chòi của ông Vi Văn Thời tại bản H Đ, xã C P, tỉnh Nghệ An để đánh bạc trái phép nhưng ông Thời không biết vì vậy cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Thời là có căn cứ.

[5] Về vật chứng: Cơ quan Công an xã C P, tỉnh Nghệ An thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm có 36 Q bài màu xanh. Đây là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 9.280.000 đồng cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí hình sự nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 , Điều 58 Bộ

luật hình đối với Vi Thị M, tên gọi khác Vi Thị M;

Xử phạt bị cáo Vi Thị M, tên gọi khác Vi Thị M 07 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam để thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/9/2025 đến ngày 05/10/2025 về tội đánh bạc;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn N, Lữ Văn M;

Xử phạt bị cáo Vi Văn N 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án về tội đánh bạc;

Xử phạt bị cáo Lữ Văn M 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án về tội đánh bạc;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn Th, Lô Văn B;

Xử phạt bị cáo Vi Văn Th 01 năm cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ 27 ngày(do bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2025 đến ngày 05/10/2025 là 09 ngày x 03 = 27 ngày) về tội đánh bạc;

Xử phạt bị cáo Lô Văn B 01 năm cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ 27 ngày(do bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2025 đến ngày 05/10/2025 là 09 ngày x 03 = 27 ngày) về tội đánh bạc;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lô Hồng Q và Lữ Văn D;

Xử phạt bị cáo Lô Hồng Q 09 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ 27 ngày(do bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2025 đến ngày 05/10/2025 là 09 ngày x 03 = 27 ngày) về tội đánh bạc;

Xử phạt bị cáo Lữ Văn D 09 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ 27 ngày(do bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2025 đến ngày 05/10/2025 là 09 ngày x 03 = 27 ngày) về tội đánh bạc;

Giao các bị cáo Vi Văn N, Lữ Văn M, Vi Văn Th, Lô Văn B, Lô Hồng Q và Lữ Văn D cho UBND xã C P, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án. Giải quyết việc vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo".

Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 Q. Vật chứng có đặc điểm theo B bản giao ngày 10/12/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9; Sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.280.000 đồng hiện đang gửi tại Phòng giao dịch số 23 – Kho bạc Nhà nước Khu vực XI.

- Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 9;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS Khu vực 9;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Bảo